

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2018/HS-PT

Ngày: 01/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Mỹ Hương;

- *Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Luông;
Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 108/2018/TLPT-HS ngày 31 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Vương Văn H. Do có kháng cáo của bị cáo Vương Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Vương Văn H, (tên gọi khác: Ông B) sinh năm 1951, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố B1, phường L, thị xã N, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Tổ 3, khu phố D, phường E, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1929 (đã chết) và bà Vương Thị L, sinh năm 1935 (đã chết); có vợ Nguyễn Thị D, sinh năm 1980 (cùng là bị cáo trong vụ án) và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 43/ST-HS ngày 12/10/1986, Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) N, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Giao cấu với người dưới 16 tuổi”; ngày 11/01/2018 có hành vi chứa mại dâm bị bắt quả tang, ngày 19/01/2018 bị cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thị D nhưng do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị D và Vương Văn H chung sống với nhau như vợ chồng từ khoảng năm 2000, tại khu phố D, phường E, thị xã T, tỉnh Bình Dương nhưng không đăng ký kết hôn.

Khoảng năm 2014, Nguyễn Thị D và Vương Văn H cùng mở quán cà phê “Đại Hoàng Phát” để kinh doanh buôn bán nước giải khát. Do việc buôn bán không thu được nhiều lợi nhuận nên quán tạm ngưng hoạt động một thời gian. Khoảng tháng 9 năm 2017, Nguyễn Thị D và Vương Văn H bàn bạc tiếp tục mở cửa quán “Đại Hoàng Phát” để buôn bán lại và tuyển 04 (bốn) tiếp viên nữ gồm: Cao Hoài M (sinh năm 1975), Trần Thị L (sinh năm 1985), Nguyễn Thị Thanh H (sinh năm 1976) và H1 (không rõ nhân thân, lai lịch). Khi nhận Cao Hoài M, Trần Thị L, Nguyễn Thị Thanh H và H1 vào làm việc tại quán, Nguyễn Thị D và Vương Văn H trực tiếp thỏa thuận với các tiếp viên làm việc tại quán không có hợp đồng lao động, không được hưởng lương, không lo ăn uống và chỗ ở, công việc cụ thể của tiếp viên là khi có khách nam vào quán uống nước phục vụ nước cho khách, ngồi nói chuyện với khách, rủ rê khách nam mua dâm, khi khách nam có nhu cầu mua dâm các tiếp viên trực tiếp thỏa thuận giá cả với khách nam với giá từ 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) đến 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) một lần bán dâm. Sau khi bán dâm cho khách, các tiếp viên đưa lại cho Nguyễn Thị D hoặc Vương Văn H 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng), trong đó có bao gồm cả tiền nước uống và tiền bán dâm.

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 11/01/2018, Nguyễn Thị D và Vương Văn H mở cửa quán cà phê “Đại Hoàng Phát” buôn bán như mọi ngày. Các tiếp viên Cao Hoài M, Trần Thị L, Nguyễn Thị Thanh H và H1 đến quán làm việc. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, có 03 khách nam là: Phạm Văn N (sinh năm 1977), Trần Hoàng T (sinh năm 1989) và Nguyễn Thành V (sinh năm 1989) đến quán. Tiếp viên Mỹ đi vào quầy lấy 03 chai nước rồi quay trở ra chời. Sau đó, các tiếp viên Cao Hoài M, Trần Thị L, Nguyễn Thị Thanh H hỏi Phạm Văn N, Trần Hoàng T và Nguyễn Thành V là “mấy anh có đi chơi không” thì Phạm Văn N, Trần Hoàng T và Nguyễn Thành V hiểu là đi mua dâm nên thỏa thuận giá cả. Sau khi thỏa thuận giá cả về việc mua bán dâm, các tiếp viên Cao Hoài M, Trần Thị L, Nguyễn Thị Thanh H hỏi Phạm Văn N lần lượt dẫn Phạm Văn N, Trần Hoàng T và Nguyễn Thành V ra nhà kho phía sau của quán để thực hiện hành vi mua bán dâm. Trong khi tiếp viên Trần Thị L đang thực hiện hành vi mua bán dâm với Nguyễn Thành V thì bị lực lượng công an phường E, thị xã T kiểm tra hành chính và phát hiện nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ tại hiện trường gồm:

- 13 (mười ba) cái bao cao su đã qua sử dụng;
- 12 (mười hai) vỏ bao cao su hiệu Okamen Comdom màu đỏ;
- 25 (hai mươi lăm) cái khăn lạnh đã qua sử dụng;
- 23 (hai mươi ba) cái vỏ khăn lạnh hiệu Bảo Bảo;

- 32 (hai) cái bao cao su hiệu Okamen Comdom màu đỏ chưa qua sử dụng;
- 01 (một) cái khăn lạnh hiệu Bảo Bảo chưa qua sử dụng;
- 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Công an phường E, thị xã T tiến hành lập hồ sơ ban đầu chuyển cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 54/2018/HS-ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T đã quyết định:

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Vương Văn H phạm tội “Chứa mại dâm”.

Xử phạt bị cáo Vương Văn H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị D, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09/7/2018, bị cáo Vương Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Vương Văn H đúng theo thời hạn luật định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vương Văn H hoàn toàn nhận tội. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 05 (năm) năm tù về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hoàn cảnh sức khỏe của bị cáo sau khi bị tai nạn giao thông để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2017 đến ngày 11/01/2018, với mục đích tăng nguồn thu nhập, Nguyễn Thị D và Vương Văn H sử dụng quán cà phê “Đại Hoàng Phát” do Nguyễn Thị D và Vương Văn H làm chủ, cung cấp bao cao su tạo điều kiện cho các tiếp viên Nguyễn Thị Thanh H, Cao Hoài M, Trần Thị L và H1 bán dâm, xoa bóp kích dục nhiều lần cho khách tại quán. Tổng số tiền Nguyễn Thị D và Vương Văn H thu lợi bất chính là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Chứa mại dâm” với tình tiết định khung “*phạm tội hai lần trở lên*” “*chứa mại dâm 04 người trở lên*” theo

quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo: Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, xâm hại đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, đến đời sống văn hóa, trật tự trị an địa phương và là con đường lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm của xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Cho thấy, bị cáo bất chấp hậu quả, xem thường pháp luật nên cần phải xử lý hành vi phạm tội của bị cáo một cách nghiêm minh theo quy định của pháp luật, đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về trật tự an toàn công cộng, tội phạm liên quan đến chứa mại dâm. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải của bị cáo, hoàn cảnh của bị cáo bị tai nạn giao thông để lại nhiều di chứng được cơ quan chuyên môn xác định và tuyên phạt bị cáo Vương Văn H 05 (năm) năm tù là tương xứng, không nặng.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vương Văn H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vương Văn H; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm 54/2018/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Vương Văn H 05 (năm) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Vương Văn H phải nộp 200.000 đồng.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã T; | 2 |
| - VKSND thị xã T; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã T; | 1 |
| - Phòng PV27 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an thị xã T; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo, | 3 |
| - Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lưu Thị Mỹ Hương